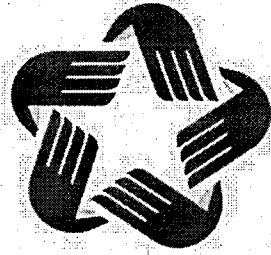

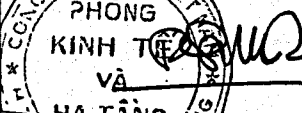



# ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN



## QUY TRÌNH CẬP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH

Mã số QT.KTHT.03  
Ngày ban hành 11/10/2022

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Giáp Thị Thu Trang	Nguyễn Đức Sơn	Viết Toàn
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Chủ tịch

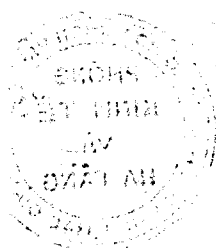


UBND HUYỆN TÂN YÊN	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép</b> <b>sản xuất rượu thủ công nhằm</b> <b>mục đích kinh doanh</b>	Mã hiệu: QT.KTHT.03
		Lần ban hành 04
		Ngày ban hành 11/10/2022

## MỤC LỤC

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CÀN LƯU



UBND HUYỆN TÂN YÊN	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép</b> <b>sản xuất rượu thủ công nhằm</b> <b>mục đích kinh doanh</b>	Mã hiệu:	QT.KTHT.03
		Lần ban hành	04
		Ngày ban hành	11/10/2022

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi
	<b>NĂM 2020</b>			
\Cơ sở pháp lý	Mục 5.1	<p><b>Bãi bỏ các Quyết định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang;</li> <li>+ Quyết định số 401 /QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang</li> <li>+ Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công Thương</li> <li>+ Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang</li> </ul> <p><b>Thay thế các Quyết định:</b></p> <p>Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bổ sung trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; Quyết định số 1816/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 128/QĐ-SCT ngày 26/6/2020 của Sở Công Thương về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;</p>	1	10/10/2020
Xử lý công việc	Mục 5.7	Giám các bước giải quyết công việc từ 09 xuống 06 theo Quyết định số 128/QĐ-SCT ngày 26/6/2020 của Sở Công Thương,		
Trang bìa		- Người xem xét - Người phê duyệt		

UBND HUYỆN TÂN YÊN	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT.KTHT.03
	<b>Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh</b>	Lần ban hành 04
		Ngày ban hành 11/10/2022

	NĂM 2021			
	NĂM 2021			
Cơ sở pháp lý	Mục 5.1	Bổ sung Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Bắc Giang	03	11/10/2021
Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Mục 5.5	Tiếp nhận trực tuyến qua cổng dịch vụ công	03	11/10/2021
	Năm 2022			
Cơ sở pháp lý	Mục 5.1	<p><b>Bãi bỏ các quyết định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 09/04/2021 về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Bắc Giang.</li> <li>+ Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Bắc Giang;</li> </ul> <p><b>Bổ sung các Văn bản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ</li> <li>+ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ</li> <li>+ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ</li> <li>+ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ</li> <li>+ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;</li> <li>+ Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh</li> <li>+ Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh.</li> <li>+ Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022</li> </ul>		

UBND HUYỆN TÂN YÊN	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép</b> <b>sản xuất rượu thủ công nhằm</b> <b>mục đích kinh doanh</b>	Mã hiệu:	QT.KTHT.03
		Lần ban hành	04
		Ngày ban hành	11/10/2022

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình này quy định về trình tự, thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đảm bảo công khai minh bạch thủ tục hành chính; kiểm soát chặt chẽ các bước thực hiện

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật có nhu cầu cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh trên địa bàn huyện Tân Yên. Cán bộ, công chức thuộc phòng Kinh tế và Hạ tầng, Văn phòng UBND huyện Tân Yên chịu trách nhiệm thực hiện.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1
- Quy trình QT.07 Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

## ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- VP: Văn phòng
- UBND: Ủy ban nhân dân
- TTHC: Thủ tục hành chính
- BP TN&TKQ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
- KTHT: Phòng kinh tế và hạ tầng
- CC một cửa: Công chức làm việc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

UBND HUYỆN TÂN YÊN	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT.KTHT.03
	<b>Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh</b>	Lần ban hành 04
		Ngày ban hành 11/10/2022

#### 4. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ)</li> <li>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, sản xuất thuốc lá.</li> <li>- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết Thủ tục hành chính.</li> <li>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;</li> <li>- Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</li> <li>- Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;</li> <li>- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết Thủ tục hành chính;</li> <li>- Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 về việc phê duyệt dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang</li> <li>- Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, đóng dấu và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Một cửa) UBND cấp huyện.</li> <li>- Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</li> <li>- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết Thủ tục hành chính.</li> <li>- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết Thủ tục hành chính;</li> <li>- Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bổ sung trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; Quyết định số 1816/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố danh mục thủ tục</li> </ul>

UBND HUYỆN TÂN YÊN	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép</b> <b>sản xuất rượu thủ công nhằm</b> <b>mục đích kinh doanh</b>	Mã hiệu:	QT.KTHT.03
		Lần ban hành	04
		Ngày ban hành	11/10/2022

	hành chính được sửa đổi, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 128/QĐ-SCT ngày 26/6/2020 của Sở Công Thương về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Bắc Giang;			
<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>	
	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP;	x		
	Bản sao giấy phép đã được cấp		x	
	Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung	x	x	
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</b>			
<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý:</b> Trong thời gian 5 ngày làm việc hành chính kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện hoặc tiếp nhận trực tuyến qua cổng dịch vụ công			
<b>5.6</b>	<b>Lệ phí:</b> 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ ( <i>Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính</i> )			
<b>5.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc (<i>đối với cấp lại do bị mất hoặc bị hỏng</i>)</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
<b>B1</b>	<b>Tiếp nhận hồ sơ</b> CC một cửa của UBND huyện tiếp nhận hồ sơ (theo Bước 2 QT.07): - Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì ghi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo mẫu 01; nhập thông tin vào hệ thống phần mềm dùng chung. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn cho công dân	<b>Công chức</b> <b>BP TN&amp;TKQ</b>	<b>½ ngày</b>	Thành phần hồ sơ theo mục 5.2  Mẫu số 01 QT.07  Mẫu số 02. QT.07

UBND HUYỆN TÂN YÊN	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh</b>	Mã hiệu: QT.KTHT.03
		Lần ban hành 04
		Ngày ban hành 11/10/2022

	bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo mẫu 02 đầy đủ thành phần hồ sơ và chuẩn bị lại hồ sơ			Mẫu số 05. QT.07
	<b>Chuyển hồ sơ</b> CC một cửa chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn theo Bước 3 QT.07			
B2	Phân công xử lý hồ sơ (nhập chuyển thông tin qua hệ thống phần mềm một cửa điện tử)	Trưởng phòng	½ ngày	



UBND HUYỆN TÂN YÊN	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh</b>	Mã hiệu:	QT.KTHT.03
		Lần ban hành	04
		Ngày ban hành	11/10/2022

B3	<p><b>Thẩm định hồ sơ</b> (Thực hiện theo B4 QT.07)</p> <p>* Nếu hồ sơ đạt yêu cầu Điều 26- Nghị định 105/NĐ-CP thì thực hiện các bước tiếp theo</p> <p>- Chuyên viên tham mưu với lãnh đạo phòng đi kiểm tra, thẩm định điều kiện tại cơ sở;</p> <p>- Kết quả kiểm tra, thẩm định:</p> <p>+ Trường hợp, thẩm định đạt thì làm dự thảo giấy phép theo Mẫu số 06-NĐ 17 trình Lãnh đạo phòng xem xét, đồng thời tích chuyển thông tin trên hệ thống phần mềm một cửa và chuyển Bước 6</p> <p>* Trường hợp cần phải giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung thông qua BP TN&amp;TKQ yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo mẫu số 02</p> <p>* Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu thì trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do theo mẫu số 03</p> <p>Hoàn thiện hồ sơ xây dựng dự thảo giấy phép theo Mẫu số 06- NĐ 17 trình Lãnh đạo phòng xem xét; đồng thời tích chuyển thông tin trên hệ thống phần mềm một cửa và chuyển Bước 7</p>	Công chức phòng KT&HT	2,5 ngày	Mẫu số 02.QT07  Mẫu số 03.QT 07  Mẫu số 06- NĐ 17
B4	<p><b>Phê duyệt</b></p> <p>Lãnh đạo phòng được phân công xem xét tài liệu, hồ sơ nếu hồ sơ hợp lệ ký giấy phép</p>	Lãnh đạo phòng KT&HT	1 ngày	Giấy phép Mẫu số 06- NĐ 17
B5	<p>Tiếp nhận kết quả, lấy số và vào sổ</p>	Chuyên viên phụ trách	1/2 ngày	Mẫu số 6.QT.07

UBND HUYỆN TÂN YÊN	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT.KTHT.03
	<b>Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh</b>	Lần ban hành 04
		Ngày ban hành 11/10/2022

	Phát hành văn bản và chuyển về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	CC,VC; Bộ phận văn thư		Số theo dõi hồ sơ
B6	Trả lại kết quả cho cá nhân theo B6, QT.07 và gửi tới các cơ quan liên quan Lưu hồ sơ theo dõi tại Phòng chuyên môn và BP TN&TKQ	Bộ phận TN&TKQ Phòng chuyên môn		

## 6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	Mẫu số 1	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2.	Mẫu số 2	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3.	Mẫu số 3	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	Mẫu số 4	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
5.	Mẫu số 5	Phiếu Kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
6.	Mẫu số 6	Mẫu số theo dõi hồ sơ
7.	MB.KTHT.01.01	Biên bản thẩm định
8.	Mẫu số 02- ND 17	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép
9.	Mẫu số 06- ND 17	Giấy phép cấp sửa đổi, bổ sung

## 7. HỒ SƠ LƯU: Bao gồm các thành phần sau

TT	Hồ sơ lưu (bản sao)
1.	Thành phần hồ sơ theo mục 5.2
2.	Giấy phép
3.	Biên bản thẩm định
4.	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
5.	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
6.	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
7.	Phiếu Kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

Hồ sơ lưu trữ tại Chuyên viên được giao phụ trách trong 01 năm kể từ ngày kết thúc công việc thì chuyển tới Lưu trữ cơ quan lưu trữ theo quy định hiện hành

UBND HUYỆN TÂN YÊN	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép</b> <b>sản xuất rượu thủ công nhằm</b> <b>mục đích kinh doanh</b>	Mã hiệu:	QT.KTHT.03
		Lần ban hành	04
		Ngày ban hành	11/10/2022

Mẫu số 02

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép... (1)...**

Kính gửi:.....<sup>(2)</sup>.....

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....;

Giấy phép.....<sup>(1)</sup>..... đã được cấp số..... do..... cấp ngày... tháng... năm...

Giấy phép.....<sup>(1)</sup>..... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số.... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

.....<sup>(3)</sup>..... đề nghị.....<sup>(2)</sup>..... xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép....<sup>(1)</sup>....., với lý do cụ thể như sau:

**1. Sửa đổi:**

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....<sup>(4)</sup>.....

**2. Bổ sung:**.....<sup>(4)</sup>.....

.....<sup>(3)</sup>..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số.../2020/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup>: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.

<sup>(2)</sup>: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

<sup>(3)</sup>: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

<sup>(4)</sup>: Nội dung sửa đổi, bổ sung.

UBND HUYỆN TÂN YÊN	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép</b> <b>sản xuất rượu thủ công nhằm</b> <b>mục đích kinh doanh</b>	Mã hiệu: QT.KTHT.03
		Lần ban hành 04
		Ngày ban hành 11/10/2022